

Số: /SXD-ĐTHT&KTXD  
Về việc thực hiện kê khai giá xi măng  
trên địa bàn tỉnh.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các tổ chức kinh doanh xi măng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh về việc công bố danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Sở Xây dựng đề nghị các tổ chức kinh doanh xi măng trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai giá theo các nội dung sau:

1. Cách thức thực hiện kê khai giá thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá như sau:

Tổ chức kinh doanh xi măng trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng kê khai giá (Có danh sách các tổ chức kinh doanh xi măng trên địa bàn tỉnh kèm theo Phụ lục I Công văn này) gửi văn bản kê khai giá cho Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình, số 59 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giá. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán buôn thì kê khai giá bán buôn; trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán lẻ thì kê khai giá bán lẻ;

b) Trường hợp tổ chức kinh doanh vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì kê khai cả giá bán buôn và giá bán lẻ;

c) Trường hợp tổ chức kinh doanh là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn và giá bán lẻ (nếu có);

d) Trường hợp tổ chức kinh doanh là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; tổng đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán lẻ.

2. Văn bản kê khai giá thực hiện theo mẫu tại Phụ lục VI Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá (Mẫu văn bản kê khai giá tại Phụ lục II Công văn này)

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTHT&KTXD.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Cường**

**Phụ lục I. DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC KINH DOANH XI MĂNG TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ**

<b>STT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Mã số doanh nghiệp</b>	<b>Mã số chi nhánh (nếu có)</b>	<b>Địa chỉ Công ty</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Thuận Hoàng	3101031553		Số 335, đường Lê Lợi, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
2	Công ty TNHH Thương mại Tổng Hợp Phú Bình	3101126822		Khu đô thị mới Phú Hải, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
3	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Nguyễn Thị Quỳnh	3101017615		Thôn 1 Tú Loan, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	
4	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Trang Dung	3100382950		Số 207, đường F325, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
5	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng CIB	3100393416		Thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	
6	Công ty TNHH Kinh Doanh Vật Liệu Xây Dựng Và Dịch Vụ Thương Mại Trung Nga	3100261145		Số 225, đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
7	Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Tri Lịch	3100270622		Khu phố 5, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
8	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Tổng Hợp Thanh Hiền	3101066563		Thôn Tân Phú, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	
9	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng Việt Nam	3100405421		Thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	
10	Công ty Cổ Phần Xi Măng Sông Gianh	3100946237		Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	

<b>STT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Mã số doanh nghiệp</b>	<b>Mã số chi nhánh (nếu có)</b>	<b>Địa chỉ Công ty</b>	<b>Ghi chú</b>
11	Công ty TNHH MTV Sản xuất vật liệu Quảng Bình	3100954894		Thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	
12	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng xi măng SCG Việt Nam	3101022679		Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	
13	Chi Nhánh Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân - Nhà máy Xi măng Vạn Ninh		0400101235-003	Thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	
14	Công ty TNHH MTV SXKD Xi măng Thanh Trường	3101088736		Thôn Đông Phúc, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	
15	Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Dũng Hiền	3100359648		Đường F325, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
16	Công ty TNHH Hòa Xi măng	3101084837		Số 35, đường Nguyễn Công Hoan, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
17	Công ty TNHH Quang Minh	3100314365		Số 78, Hà Huy Tập, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.	
18	Công ty TNHH Thương mại Tổng Hợp Trà Hương	3100396706		Số 176, đường Lê Lợi, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
19	Công ty TNHH Thương mại Tổng Hợp Minh Châu	3100388342		Tổ dân phố 8, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
20	Công ty TNHH Hải Ngọc	3100406640		Tiểu khu 8, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	

<b>STT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Mã số doanh nghiệp</b>	<b>Mã số chi nhánh (nếu có)</b>	<b>Địa chỉ Công ty</b>	<b>Ghi chú</b>
21	Công ty TNHH Thương mại Hải Hiếu	3100348396		TDP 6, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
22	Công ty TNHH Trường Phát Quảng Bình	3101001076		Số 90, đường Lê Lợi, phường Đồng Hải, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
23	Công ty TNHH Vận tải và TMDV Tiến Phát	3101031264		Thôn 1, xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	
24	Công ty TNHH Hà Thông Chi nhánh Quảng Bình		30014043 46-001	Thôn Tân Đức, xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	
25	Công ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Trường Hưng	3100975679		Thôn Yên Thắng, xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	
26	Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Hà Liên	3101001090		TDP 6, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	
27	Công ty TNHH Vật tư Nông Nghiệp và Vật liệu Xây dựng Toàn Phát	3101057103		Số 218, đường Lý Thường Kiệt, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	
28	Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp Dũng Hà	3100958401		Thôn Bàu 3, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	
29	Công ty TNHH Diến Hồng	3100266224		TDP 6, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	
30	Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Anh Dũng	3100986790		Tiểu khu 4, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	

<b>STT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Mã số doanh nghiệp</b>	<b>Mã số chi nhánh (nếu có)</b>	<b>Địa chỉ Công ty</b>	<b>Ghi chú</b>
31	Công ty TNHH Nguyên Lợi	3100359422		Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
32	Công ty TNHH Xây dựng thương mại Tổng Hợp 179	3100315312		Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
33	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hàng Dương	3100373924		Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
34	Công ty TNHH TMDV Lý Trường Khang	3101122472		Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
35	Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Đại Thịnh Phát	3100961203		Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
36	Công ty TNHH Thương mại Và Dịch vụ Hoàng Hương	3100359687		Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
37	Công ty TNHH Thăng Cúc	3101014068		Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
38	Công ty TNHH Thương mại Phúc Hoà	3100359165		Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	
39	Công ty Cổ Phần Sản xuất vật liệu xây dựng Nguyên Anh	3100978567		Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	
40	Công ty TNHH Vận tải thương mại Anh Anh	3100996090		Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	
41	Công ty TNHH Vận tải - Thương Mại Lê Nam	3100378506		Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
42	Công ty TNHH Vận tải thương mại Hoàng Trung	3101085407		Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	

<b>STT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Mã số doanh nghiệp</b>	<b>Mã số chi nhánh (nếu có)</b>	<b>Địa chỉ Công ty</b>	<b>Ghi chú</b>
43	Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp QH Hưng Phát	3101048444		Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	
44	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Tân Hồng Phát	3101084587		Quốc lộ 1A, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
45	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tổng hợp Phương Bình	3101031313		Thôn Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
46	Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Tổng Hợp Tân Gia Phát	3101010641		Thôn Phúc Tự Đông, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
47	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Đức Huy	3101017799		Thôn Tiên Phong, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
48	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Nguyên Toàn	3101040364		Số 27, đường Lê Hồng Phong, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
49	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Phước Nguyễn	3101032941		QL1A Chánh Hòa, xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
50	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trường Phú	3101021393		Tiểu khu 2, thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
51	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng TNA	3101113541		Quốc lộ 1A Chánh Hòa, xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
52	Công ty TNHH Thanh Phương	3100283477		TK 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	

<b>STT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Mã số doanh nghiệp</b>	<b>Mã số chi nhánh (nếu có)</b>	<b>Địa chỉ Công ty</b>	<b>Ghi chú</b>
53	Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị An Hưng	3100998940		Số 22, đường Trần Hưng Đạo, tiêu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
54	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại dịch vụ Trường Hưng	3101022809		TK 3, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
55	Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Tài Nguyên và Môi Trường	3101054617		TK 3, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	
56	Công ty TNHH Xây dựng cung ứng vật liệu Sơn Phú	3101120027		Thôn Hoàng Đàm, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
57	Công ty TNHH Tôn Nhân Phát	3101035702		Thôn 1 Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
58	Công ty TNHH Tâm Tú	3100961330		Xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
59	Công ty TNHH Dũng Nữ	3100700071		TDP Xuân Giang, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	
60	Công ty TNHH XDTH Thùy Dương	3100485258		Thôn Mỹ Duyệt, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
61	Công ty TNHH Mười Cường	3100955591		Thôn Thượng Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
62	Công ty TNHH Ngọc Khánh	3100473333		Thôn 2C, TTNT Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	

<b>STT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Mã số doanh nghiệp</b>	<b>Mã số chi nhánh (nếu có)</b>	<b>Địa chỉ Công ty</b>	<b>Ghi chú</b>
63	Công ty TNHH Duy Tâm	3101131371		Thôn Phù Thị, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
64	Công ty TNHH Tôn Thép Trường Xuân	3101109591		Thôn Trung Thiện, xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
65	Công ty TNHH TM&VT Hiếu Hưng	3101017647		Thôn Mỹ Đức, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
66	Công ty TNHH Thương Mại Đức Thuận	3101090414		Thôn Đẩu Tranh, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
67	Công ty TNHH Thương Mại Hùng Thanh	3100294856		Thôn Lộc Thương, xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
68	Công ty TNHH XD&TM Nhật Minh	3100727676		TDP Thượng Giang, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
69	Công ty TNHH XDTH Phi Long	3100301599		xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
70	Công ty TNHH XD Toàn Phú	3100373917		Thôn Thượng Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
71	Công ty TNHH Lục Hồng	3100450255		Thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
72	Công ty TNHH Tân Thịnh	3100405397		Thôn Mỹ Đức, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	

## Phụ lục II. MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

.....(1).....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: .....(2).....  
V/v kê khai giá hàng hóa, dịch vụ  
bán trong nước hoặc xuất khẩu

....., ngày ... tháng ... năm ....

Kính gửi: .....(3).....

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số ...../2024/NĐ-CP ngày  
.../.../2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

.....(1)..... gửi Bảng kê khai mức giá hàng hóa, dịch vụ  
bán trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày .../.../.....

.....(1)..... xin chịu trách nhiệm trước pháp luật  
về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:....

- Họ và tên người nộp văn bản: .....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: .....
- Số điện thoại liên lạc: .....
- Email: .....
- Số fax: .....

**GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ  
CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN**

(Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm  
nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)



3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

***Ghi chú:***

(1) Tên đơn vị thực hiện kê khai giá.

(2) Số ký hiệu văn bản.

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận văn bản kê khai giá

- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) và bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp kê khai giá lần đầu không bao gồm thông tin về mức giá kê khai kỳ trước, mức tăng giảm, tỷ lệ tăng giảm và nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa các lần kê khai giá.

- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, thực hiện kê khai mức giá ghi trên hóa đơn theo đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ (nếu có) tại bảng kê khai, ghi chú thêm thông tin thị trường nước xuất khẩu, tỷ giá, ngày áp dụng tỷ giá và ngân hàng giao dịch.

- Trường hợp tại kỳ kê khai, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng.